

Bản án số: 52/2019/HC-PT
Ngày: 25 – 01 - 2019
V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai
về bồi thường”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm Phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Nguyễn Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim YẾN, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 186/2018/TLPT-HC ngày 11 tháng 5 năm 2018; về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi thường”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 17/2017/HC-ST ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1917/2018/QĐ-PT ngày 26 tháng 12 năm 2018; giữa các đương sự:

-Người khởi kiện:

1/ Ông Đỗ Thanh C, sinh năm 1967

2/ Bà Võ Thị Th, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ cư trú: Số 1, tổ 70, khu vực 10, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ (ông C và bà Th có mặt).

Người đại diện hợp pháp của ông Đỗ Thanh C và bà Võ Thị Th: Ông Nguyễn Xuân Th1, sinh năm 1979; Địa chỉ cư trú: 58C H1, phường Th, quận N, thành phố Cần Thơ (văn bản ủy quyền ngày 14/3/2016, có mặt).

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân quận C; Địa chỉ trụ sở: Đường Ph, khu vực Y, phường L1, quận C, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân quận C: Ông Lê Thanh T; Chức vụ: Chủ tịch

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân quận C: Bà Nguyễn Thị Trúc L; Chức vụ: Phó Chủ tịch (Văn bản ủy quyền ngày 16/01/2019, có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân quận C: Ông Nguyễn Văn Nh; Địa chỉ cư trú: C2, đường M, quận N, thành phố Cần Thơ (có mặt).

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nghĩa trang Hồi giáo A

Người đại diện hợp pháp của Ban quản lý nghĩa trang:

1/ Bà Lê Thị H (có đơn xin vắng mặt)

2/ Bà Lê Thị H1 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: 41 Ph2, khu vực 2, phường Th1, quận N, thành phố Cần Thơ.

-*Người kháng cáo:* Ông Đỗ Thanh C và bà Võ Thị Th là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Nguyễn Xuân Th1 trình bày như sau:

Gia đình ông C đã sinh sống trên phần đất tranh chấp cách đây hơn 60 năm. Cụ thể, ông nội ông C là Đỗ Thanh Ng đã ở trên đất từ năm 1955. Trên phần đất này có một số ngôi mộ. Ông nội ông đã trồng cây ăn trái trên phần đất không có mồ mả và trông coi luôn phần đất có mồ mả. Năm 1978 ông Ng chết thì cha ông là Đỗ Thành Đ tiếp tục làm ăn sinh sống trên phần đất này. Sau khi ông Đ chết thì ông C cùng vợ là Võ Thị Th tiếp tục ở trên đất và trông coi mồ mả.

Khi Nhà nước làm bờ kè sông Cần Thơ đã đi qua phần diện tích đất mà gia đình ông C, bà Th sinh sống. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân quận C không trực tiếp đến làm việc với gia đình về việc đền bù phần đất bị thu hồi, vật kiến trúc và cây trồng trên đất.

Ông C, bà Th đã khởi kiện Bà Lê Thị H, Lê Thị H1 về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do cây của ông bà trồng trên đất bị bà H, bà H1 đốn hạ và đòi thành quả lao động số tiền 893.200.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 64/2015/DSST ngày 29/7/2015 Tòa án nhân dân quận N đã đình chỉ yêu cầu bồi thường số tiền 17.200.000 đồng của ông C bà Th. Tách yêu cầu bồi thường thành quả lao động 876.000.000 đồng thành vụ kiện tranh chấp hợp đồng lao động.

Ông C, bà Th có kháng cáo, tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm ông bà đã rút lại kháng cáo để khởi kiện vụ án hành chính đối với Quyết định 696/QĐ-UBND ngày 06/02/2012. Vì quyết định này bồi thường tiền cho nghĩa trang Hồi giáo A là không đúng đối tượng. Ông bà cho rằng, số tiền trên phải bồi thường cho ông bà. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định 696 nêu trên.

Theo Công văn số 383/UBND ngày 22/3/2017 Ủy ban nhân dân quận C cho rằng:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C ban hành Quyết định 696/QĐ-UBND ngày 06/02/2012 phê duyệt kinh phí bồi thường cho Nghĩa trang Hồi giáo A là đúng quy định tại Điều 14 Nghị định 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ và Điều 8, Điều 18 Quyết định 12/2010/QĐ-UBND ngày 04/02/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ. Ngày 06/8/2013 UBND quận C ban hành Quyết định 2557/QĐ-UBND đình chỉ thẩm quyền ký ban hành Quyết định 696/QĐ-UBND từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C thành thay mặt Ủy ban nhân dân quận C.

Quyết định 696/QĐ-UBND thì Nghĩa trang Hồi giáo A được bồi thường tổng số tiền 154.431.910 đồng. Do đại diện ban quản lý nghĩa trang có ý kiến không nhận số tiền này nên Trung tâm quỹ đất vẫn chưa chi trả số tiền trên cho ai mà đang gửi trong kho bạc Nhà nước. Do đó, người bị kiện đề nghị bác yêu cầu của người khởi kiện.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Về phía người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có ý kiến xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vắng mặt phía người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2017/HC-ST ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã tuyên xử:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 116, khoản 1 Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 57 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ;

Căn cứ khoản Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của ông Đỗ Thanh C, bà Võ Thị Thvě việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 06/02/2012 của Ủy ban nhân dân quận C.

Hủy một phần Quyết định 696/QĐ-UBND ngày 06/02/2012 của Ủy ban nhân dân quận C đối với phần kinh phí bồi thường thiệt hại hoa màu trên đất bị thu hồi của Nghĩa Trang Hồi giáo A (Bảng tổng hợp kinh phí bồi thường, hỗ trợ

và tái định cư, thứ tự 09 phần bồi thường hoa màu kèm theo Quyết định 696/QĐ-UBND).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10/8/2017, ông Đỗ Thanh C và bà Võ Thị Th nộp đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm. Lý do kháng cáo mà ông C và bà Th đưa ra là, Tòa án cấp sơ thẩm không xác định ông bà là người được hưởng tiền bồi thường đất và vật kiến trúc là ảnh hưởng đến quyền lợi của ông bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu. Ông Nguyễn Xuân Th1 là người đại diện hợp pháp của người khởi kiện xác định ông C và bà Th chỉ kháng cáo đối với phần bồi thường về đất; không kháng cáo đối với phần bồi thường cây ăn trái, hoa màu.

Bà Nguyễn Thị Trúc L là người đại diện hợp pháp của người bị kiện phát biểu ý kiến: Theo Sổ mục kê, Báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường thì phần đất này thuộc Nghĩa trang A. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông C và bà Th là không có căn cứ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử và của các đương sự: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và các thành viên Hội đồng xét xử, cũng như các đương sự đã tuân thủ các quy định của Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015.

Về nội dung kháng cáo: Sau khi sơ thẩm xử người khởi kiện có kháng cáo, kháng cáo trong hạn nên hợp lệ. Tại bản tường trình ngày 10/2009 ông C, bà Th xác định phần đất là của nghĩa trang, nhưng công văn 244/UBND -VX công nhận bà H, bà H1 là ban quản lý nghĩa trang và tại biên bản ngày 16/8/2007 ông C đã cam kết tháo dỡ nhà trên đất trả lại hiện trạng cho nghĩa trang, quyết định của UBND xử phạt ông C xây dựng trên đất nghĩa trang, UBND bồi thường đất cho nghĩa trang là phù hợp. Về kiến trúc thì biên bản kiểm tra xác định có hộc bờ kè, ông C bà Th cho rằng do mình xây dựng nhưng không chứng minh được. Bản án sơ thẩm là có căn cứ, yêu cầu kháng cáo là không có cơ sở đề nghị không chấp nhận kháng cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng và quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Đỗ Thanh C và bà Võ Thị Th nộp trong thời hạn, đúng hình thức, nội dung pháp luật quy định và đã nộp tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm nên được công nhận.

[2] Xét kháng cáo của ông Đỗ Thanh C, bà Võ Thị Th và Quyết định 696/QĐ-UBND ngày 06/02/2012 của UBND quận C phê duyệt kinh phí bồi thường cho Nghĩa trang hồi giáo A số tiền 154.431.910 đồng (sau đây gọi tắt là Quyết định 696), nhận thấy:

[2.1] Về việc xác định người được nhận bồi thường về đất:

Tại bản tường trình tháng 10/2009, ông C, bà Th thừa nhận nguồn gốc diện tích 1038.4m² đất đang thuộc thửa 02 tờ bản đồ 22, tọa lạc tại tổ 07, khu vực 10, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ là đất nghĩa trang tự phát nên không có ai chăm sóc, cai quản (bút lục số 74). Gia đình ông tự đứng ra quản lý, chăm sóc, trông coi nghĩa trang. Trong khi đó, ngày 17/5/2007 UBND quận C có Công văn số 244/UBND-VX công nhận cho bà Lê Thị H1 và Bà Lê Thị H là Ban quản lý nghĩa trang Hồi giáo A (bút lục số 13).

Tại bản mô tả ranh giới thửa đất (bút lục số 37), ông C ký tên xác nhận hiện trạng, sơ đồ đất bị thu hồi với tư cách đại diện Nghĩa trang Hồi giáo. Như vậy, ông C đã thừa nhận phần đất này là của Nghĩa trang Hồi giáo A chứ không phải của ông. Hơn nữa, ngày 08/10/2008 Chủ tịch UBND phường H đã có Quyết định 245/QĐ-UBND xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Cường về việc xây dựng trên đất lấn chiếm của Nghĩa trang Hồi giáo A (bút lục số 71). Trong 1.038,4m² đất nghĩa trang thì có 309,2m² đất bị ảnh hưởng bởi dự án bờ kè sông Cần Thơ. Quyết định 696 đã phê duyệt bồi thường cho Nghĩa trang Hồi giáo A đối với diện tích 309.2m² đất, số tiền 106.364.800 đồng là có cơ sở. Ông C, bà Th kháng cáo yêu cầu được nhận tiền bồi thường về đất là không có căn cứ.

[2.2] Về việc xác định người được nhận bồi thường về vật kiến trúc, cây lâu năm có trên đất:

Đối với tiền bồi thường kiến trúc:

Theo biên bản đo đạc, kiểm định đất, nhà, vật kiến trúc ngày 03/8/2011 thì trên phần đất 309,2m² không có nhà mà chỉ có kè xây đá hộc với diện tích 123.06m² (58.6m x 2.1m), kết cấu bê tông cốt thép. Trong hồ sơ không có tài liệu nào thể hiện ông C và bà Th là người trực tiếp đầu tư, xây dựng bờ kè đá hộc nêu trên. Ông bà chỉ trình bày có xây dựng nhà trên đất, lúc đầu là căn nhà che tạm nhưng trước đó đã phá dỡ và xây dựng lại căn nhà mới trên đất. Tuy nhiên, phía nghĩa trang có khiếu nại yêu cầu ông C tháo dỡ. Tại biên bản làm việc ngày 16/8/2007 Ban nhân dân khu vực 10, phường H ông C đã cam kết tháo dỡ nhà trên đất trả lại hiện trạng cho nghĩa trang. Đồng thời, nghĩa trang đã hỗ trợ cho ông C số tiền 3.000.000 đồng để di dời nhà và ông C đã nhận tiền xong (bút lục số 72, 73). Như vậy, trên phần đất bị thu hồi không có vật kiến trúc ông C, bà Th bị ảnh hưởng.

Đối với cây lâu năm có trên đất: Ông C, bà Th không kháng cáo về nội dung này nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy kháng cáo của ông C, bà Th là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Đề nghị của người đại diện hợp pháp của người bị kiện và đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà là có căn cứ, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên ông C, bà Th phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của ông Đỗ Thanh C và bà Võ Thị Th. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 17/2017/HCST ngày 28 tháng 7 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 116, khoản 1 Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Điều 57 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ;

Căn cứ khoản Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án,

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của ông Đỗ Thanh C, bà Võ Thị Th về việc yêu cầu hủy một phần Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 06/02/2012 của Ủy ban nhân dân quận C.

Hủy một phần Quyết định 696/QĐ-UBND ngày 06/02/2012 của Ủy ban nhân dân quận C đối với phần phần kinh phí bồi thường thiệt hại hoa màu trên đất bị thu hồi của Nghĩa Trang Hồi giáo A (Bảng tổng hợp kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, thứ tự 09 phần bồi thường hoa màu kèm theo Quyết định 696/QĐ-UBND).

2/ Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Đỗ Thanh C và bà Võ Thị Th phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 000340 ngày 10/8/2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Ông C và bà Th đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Cục THADS TP. Cần Thơ;
- NKK (2);
- NBK(1);
- NLQ (1);
- Lưu (3) 15b (Án39).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Khoa